

Số: 132/QĐ-HT

Khánh Nhạc, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Nhạc Quyết định về việc phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2025.

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn trường TH Khánh Nhạc A

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2025 của Trường TH Khánh Nhạc A (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Hiệu trưởng, kế toán và toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu: VT

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



Nguyễn Thị Dân Huyền



Đơn vị: Trường TH Khánh Nhạc A

Chương: 622

### DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 132/QĐ-HT ngày 31/12/2025 của trường TH Khánh Nhạc A)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>5.4</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>5.4</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>5.4</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	<b>5.4</b>
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	



5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Dự án A	

1.2	Dự án B	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ KHÁNH NHẠC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1934/QĐ-UBND

Khánh Nhạc, ngày 26 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHÁNH NHẠC**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 và thu hồi kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách;

Căn cứ Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND xã Khánh Nhạc về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước; dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025;

Xét đề nghị của: Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội tại Tờ trình số 36/TTr-VHXXH ngày 30/12/2025 và Trưởng phòng Kinh tế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2025 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập với số tiền **61.570.000** đồng (**Sáu mươi một triệu năm**

*trăm bảy mươi nghìn đồng*) để thực hiện các chính sách hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và hỗ trợ học sinh khuyết tật.

*(Chi tiết có biểu kèm theo)*

**Điều 2.** Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN thực hiện chi, hạch toán kế toán và thanh, quyết toán nguồn kinh phí được cấp theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Phòng Giao dịch số 3 - KBNN khu vực V, Hiệu trưởng các trường có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- CT, các PCT UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Chung**

**BIỂU HỒ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP, HỖ TRỢ ĂN TRƯA, HỖ TRỢ HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-**  
**2026 VÀ TRUY LĨNH NĂM HỌC 2024-2025**



(Kèm theo Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Khánh Nhạc)

ĐVT: đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	Kinh phí hỗ trợ ăn trưa	Kinh phí hỗ trợ học bổng	Tổng cộng	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>29,250,000</b>	<b>13,600,000</b>	<b>18,720,000</b>	<b>61,570,000</b>	
	<b>I</b>	<b>5,250,000</b>	<b>13,600,000</b>	<b>7,488,000</b>	<b>26,338,000</b>	
1	Trường Mầm non Khánh Hồng	1,950,000	4,560,000	-	6,510,000	
2	Trường Mầm non Khánh Nhạc	3,300,000	9,040,000	7,488,000	19,828,000	
	<b>II</b>	<b>11,400,000</b>	<b>-</b>	<b>7,488,000</b>	<b>18,888,000</b>	
1	Trường Tiểu học Khánh Hồng	5,400,000	-	7,488,000	12,888,000	
2	Trường Tiểu học Khánh Nhạc A	5,400,000	-	-	5,400,000	
3	Tiểu học Khánh Nhạc B	600,000	-	-	600,000	
	<b>III</b>	<b>12,600,000</b>	<b>-</b>	<b>3,744,000</b>	<b>16,344,000</b>	
1	Trường THCS Khánh Hồng	4,800,000	-	-	4,800,000	
2	Trường THCS Khánh Nhạc	7,800,000	-	3,744,000	11,544,000	









Biểu số 03

Mẫu biểu số 06

(Theo Thông tư 344/2016/TT - BTC)

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 1934/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Khánh Nhạc)

Đơn vị: đồng

Chương	Loại	Khoản	Diễn giải	Dự toán
822	070	071	Giáo dục Mầm Non	26,338,000
822	070	072	Giáo dục tiểu học	18,888,000
822	070	073	Giáo dục THCS	16,344,000
<b>Tổng tiền</b>				<b>61,570,000</b>

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bảng số): 61.570.000 đồng

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bảng chữ):

Sáu mươi một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng.

**PHÒNG KINH TẾ**

**TM. UBND XÃ KHÁNH NHẠC**

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Toàn**

**Trần Thanh Chung**

